

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2017/HSST
Ngày 23/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Văn Minh
2. Ông Lò Văn Ơn

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yên - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Thiều Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/8/2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 183/2017/HSST ngày 13/7/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lường Văn D - Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1990. Tại tỉnh Điện Biên

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội 9, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hoá: 5/12.

Con ông: Lường Văn P, sinh năm 1966 và con bà: Lường Thị O, sinh năm 1964

Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Bị cáo có vợ: Lò Thị P, sinh năm 1990.

Bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày từ ngày 04/4/2017 đến nay có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Lò Văn D - Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1996. Tại tỉnh Điện Biên

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội 9, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hoá: 10/12.

Con ông: Lò Văn D, sinh năm 1975 và con bà: Lò Thị C, sinh năm 1976

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày từ ngày 04/4/2017 đến nay có mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Lường Văn D, Lò Văn D bị VKSND huyện Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 02/4/2017, Lường Văn D đi bộ từ nhà đến khu rừng ở đầu Đội 9, xã T, huyện Đ để tìm mua hêrôin về sử dụng và bán lẻ thì gặp và đã mua được 01 gói hêrôin được gói bằng nilon màu trắng với giá 200.000đ của người đàn ông dân tộc Thái khoảng 35 tuổi không biết tên và địa chỉ. Sau đó Lường Văn D cầm gói hêrôin trong tay phải và đi bộ về nhà rồi cất giấu gói hêrôin tại bờ rào nhà mình. Khoảng 09 giờ ngày 03/4/2017, Lường Văn D ra bờ rào lấy gói hêrôin mua được từ hôm trước cầu một ít hêrôin ra sử dụng bằng hình thức hít. Số hêrôin còn lại Lường Văn D gói lại như cũ và cất giấu dưới tivi trong nhà của mình. Khoảng 15 giờ ngày 04/4/2017, Lường Văn D lấy gói hêrôin ở dưới tivi ra chia thành 02 gói, một gói được gói bằng giấy bạc màu vàng, một gói được gói bằng nilon màu trắng và để 02 gói hêrôin ở dưới chiếu trải trên sàn nhà phía trước mặt Lường Văn D đang ngồi. Cùng lúc đó có Lò Văn D, sinh năm 1996 cùng đội 9 xã T đến hỏi mua 40.000đ hêrôin của Lường Văn D, Lường Văn D đồng ý và cầu một ít hêrôin ở gói hêrôin gói bằng giấy bạc màu vàng bán cho Lò Văn D, số hêrôin còn lại Lường Văn D gói lại như cũ và để xuống chiếu cùng 40.000đ cạnh gói hêrôin gói bằng nilon màu trắng. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày tại nhà của Lường Văn D, khi Lường Văn D và Lò Văn D vừa trao đổi mua bán xong thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phối hợp với công an xã T phát hiện bắt quả tang thu giữ trên chiếu phía trước mặt Lường Văn D đang ngồi 02 gói hêrôin và 40.000đ. Thu giữ tại tay phải Lò Văn D đang cầm 01 cục hêrôin và thu tại túi quần bên phải Lò Văn D đang mặc 01 lọ thủy tinh màu trắng có nắp đậy cao su màu ghi bên trong có 20 viên Methamphetamine. Ngoài ra trước đó bị cáo Lò Văn D khai nguồn gốc số 20 viên Methamphetamine có được là do trước đó vào khoảng 14 giờ ngày 04/4/2017 Lò Văn D từ nhà đội 9 xã T, huyện Đ ra khu bờ suối trong bản gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 25 tuổi không biết tên và địa chỉ, với giá 50.000đ/ 01 viên.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng ngày 05/4/2017 đã xác định: 02 gói chất bột màu trắng thu giữ của Lường Văn D có trọng lượng là 0,31gam.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng ngày 05/4/2017 đã xác định: Gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn D có trọng lượng là 0,02gam. 20 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có trọng lượng 02 gam.

Tại các bản kết luận giám định số 379/GĐ-PC54 ; Số 380 ngày 01/5/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lường Văn D là chất ma túy loại hêrôin.

Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn D là chất ma túy loại hêrôin. Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn D là chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 118/QĐ-VKS-HS ngày 13/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo Lương Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194/BLHS. Bị cáo Lò Văn D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lương Văn D về tội mua bán trái phép chất ma túy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194/BLHS; Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS, xử phạt bị cáo Lương Văn D từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lò Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194/BLHS; Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015; Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 24 tháng đến 30 tháng tù,

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 41/BLHS; Điểm a, Điểm c, Điểm d Khoản 2 Điều 76/BLTTHS về xử lý vật chứng.

Áp dụng Điều 99/BLTTHS và Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Đ không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lương Văn D, Lò Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng; Biên bản khám xét; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn D thấy rằng: Ngày 02/4/2017, bị cáo Lương Văn D đã có hành vi mua 01 gói hêrôin với giá 200.000đ của một người đàn ông dân tộc Thái, tại khu vực đầu đường đội 9, xã T, huyện Đ rồi đem về với mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Lương Văn D cầm số hêrôin vừa mua được đi về nhà và cất vào bờ rào nhà bị cáo. Khoảng 09 giờ ngày 03/4/2017, Lương Văn D ra bờ rào lấy gói hêrôin mua được từ hôm trước cầu một ít hêrôin ra sử dụng bằng hình thức hít. Số hêrôin còn lại Lương Văn D gói lại như cũ và cất giấu dưới tivi trong nhà của mình. Khoảng 15 giờ ngày 04/4/2017 Lương Văn D lấy gói hêrôin ở dưới tivi ra chia thành 02 gói, một gói được gói bằng giấy bạc

màu vàng, một gói được gói bằng nilon màu trắng và để 02 gói hêrôin ở dưới chiếu trải trên sàn nhà phía trước mặt Lường Văn D đang ngồi. Cùng lúc đó có Lò Văn D, sinh năm 1996 cùng đội 9 xã T đến hỏi mua 40.000đ hêrôin của Lường Văn D, Lường Văn D đồng ý và cầu một ít hêrôin ở gói hêrôin gói bằng giấy bạc màu vàng bán cho Lò Văn D, số hêrôin còn lại Lường Văn D gói lại như cũ và để xuống chiếu cùng 40.000đ cạnh gói hêrôin gói bằng nilon màu trắng. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày tại nhà của Lường Văn D, khi Lường Văn D và Lò Văn D vừa trao đổi mua bán xong thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với công an xã T phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng là 02 gói hêrôin có trọng lượng 0,31 gam cùng với 40.000đ tiền bán ma túy cho Lò Văn D. Với trọng lượng hêrôin bị thu giữ sau khi cân là 0,31 gam. Cho nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn D thấy rằng: Khoảng 15 giờ ngày 04/4/2017, Lò Văn D đến nhà Lường Văn D hỏi và đã mua được một ít hêrôin với giá 40.000đ mục đích để sử dụng cho bản thân, khi hai bị cáo Lường Văn D, và Lò Văn D vừa trao đổi mua bán xong thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với công an xã T phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng là 01 gói hêrôin có trọng lượng 0,2 gam cùng 20 viên Methamphetamine có trọng lượng 02 gam trong túi quần của bị cáo. 20 viên Methamphetamine bị cáo có được là do trước đó vào khoảng 14 giờ ngày 04/4/2017, Lò Văn D từ nhà đội 9 xã T, huyện Đ ra khu bờ suối trong bản gập và mua được của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 25 tuổi không biết tên và địa chỉ, với giá 50.000đ/ 01 viên. Với hành vi tàng trữ 0,2 gam hêrôin và 02 gam Methamphetamine trên người mục đích để sử dụng sau khi quy đổi thì tổng tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của hai chất ma túy là 10,4% so với mức định lượng tối thiểu ở Khoản 2 Điều 194 là dưới 100% nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù, nhưng theo quy định tại Khoản 1 Điều 249/ BLHS năm 2015 thì hành vi trên có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, vì vậy đây là một quy định có lợi cho người phạm tội được liệt kê tại Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 đã bị lùi hiệu lực thi hành nhưng theo quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì trên những quy định có lợi cho người phạm tội tại Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 vẫn được áp dụng. Vì vậy, HĐXX căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về các quy định có lợi cho người phạm tội để xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Vụ án không mang tính đồng phạm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập không bàn bạc không góp tiền cùng nhau. Lường Văn D bán hêrôin cho Lò Văn D mục đích kiếm lời, còn Lò Văn D mua ma túy vì mục đích sử dụng.

Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật các bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu hình phạt mà pháp luật quy định do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

Xét tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy: Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi đó đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa bàn xã T nói riêng và huyện Đ nói chung. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bởi vì ma túy là một hiểm họa của nhân loại, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy, đặc biệt là việc “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy”. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vì háms lời, và vì nhu cầu của bản thân cho nên cả hai bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm do lỗi cố ý trực tiếp nên cần phải xử lý các bị cáo nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lương Văn D cho thấy: Sinh ra và lớn lên tại Đ, bản thân học hết lớp 5 bỏ học. Sử dụng ma túy từ năm 2014. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lò Văn D cho thấy: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện Đ, được gia đình cho đi học đến lớp 10/12 thì bỏ học. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS.

HĐXX xét thấy các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, tội phạm các bị cáo thực hiện là loại tội phạm nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo Khoản 5 Điều 194/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy gia đình các bị cáo hoàn cảnh khó khăn, sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn không có khả năng thi hành. Cho nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Bị cáo Lò Văn D khai nguồn gốc số hêrôin bị thu giữ là mua của Lương Văn Diên. Còn 20 viên Methamphetaminen là mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 25 tuổi không rõ tên và địa chỉ bên Cơ quan điều tra Công an huyện Đ không xác minh làm rõ được. HĐXX không đặt vấn đề xử lý.

Bị cáo Lương Văn D khai nguồn gốc số hêrôin bị thu giữ đã mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 35 tuổi không biết tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đ không xác minh làm rõ được. HĐXX không đặt vấn đề xử lý.

Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 41/BLHS; Điểm a, Điểm c, Điểm d Khoản 2 Điều 76/BLTTHS để xử lý vật chứng. Tịch thu, tiêu huỷ là 0,31 gam hêrôin đã trích mẫu gửi giám định không hoàn lại 0,18 gam; 0,02 gam hêrôin đã gửi toàn bộ giám định không hoàn lại; 02 gam Methamphetaminen đã trích 0,3 gam gửi giám định không hoàn lại; 01 lọ thủy tinh màu trắng có nắp đậy cao su màu ghi. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 40.000đ do bị cáo Lường Văn D phạm tội mà có.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 99/BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”
Bị cáo Lò Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194/BLHS; Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999. Xử phạt bị cáo Lường Văn D 30 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ: (04/04/2017).

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999; Điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015; Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ: (04/4/2017).

2. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 41/BLHS; Điểm a, Điểm c, Điểm d Khoản 2 Điều 76/BLTTHS để xử lý vật chứng.

Tịch thu, tiêu huỷ là 0,31 gam hêrôin đã trích mẫu gửi giám định không hoàn lại 0,18 gam; 0,02 gam hêrôin đã gửi toàn bộ giám định không hoàn lại; 02 gam Methamphetaminen đã trích 0,3 gam gửi giám định không hoàn lại; Một lọ thủy tinh màu trắng có nắp đậy cao su màu ghi.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 40.000đ do bị cáo Lường Văn D phạm tội mà có.

Tất cả vật chứng đã được Công an huyện Đ chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 19/7/2017.

3. Về Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lường Văn D và bị cáo Lò Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/8/2017).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Phòng HNVCA tỉnh Đ;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Liên